TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐ-TA	*Ea Súp, ngày 10 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Sơn.**

2. Thư ký phiên họp: Ông **Phạm Đức Nguyên Hoàng**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐ-TA ngày 02 tháng 10 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1971;

Tên gọi khác: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Con ông Trần Văn A, sinh năm 1931 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1929.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E: Bà Hà Thị Hồng H – Kiểm sát viên. (Có mặt)

2. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện E: Ông Trần Văn B – Chức vụ: Phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện E. (Có mặt)

3. Người bị đề nghị: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngày 12/9/2024, Công an xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã đề nghị Trung tâm y tế huyện E xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Trần Ngọc T.

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/9/2024 của Trung tâm y tế huyện E kết luận Trần Ngọc T nghiện ma túy. Đồng thời, T cũng thừa nhận là người nghiện ma túy, thời điểm bắt đầu sử dụng ma túy là từ năm 2017, thời điểm sử dụng gần nhất là ngày 11/9/2024, loại ma túy sử dụng là

Heroin, tần suất sử dụng là 02 lần/ngày. Bản thân Trần Ngọc T cũng đã đi cai nghiện bắt buộc 01 lần vào năm 2018.

Ngày 16/9/2024, Công an xã Y đã tiến hành bàn giao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy; Giấy đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện cho Trần Ngọc T và hướng dẫn T trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả xác định nghiện ma túy phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, đến ngày 23/9/2024 đã quá 05 ngày làm việc mà T vẫn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND xã Y, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 23/9/2024, Trần Ngọc T bị Công an xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk lập biên bản xử lý vi phạm đối với hành vi trên.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện E có ý kiến: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trần Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với thời hạn từ **18** (mười tám) đến **24** (hai mươi bốn) tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị Trần Ngọc T thừa nhận các hành vi vi phạm của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tronh hồ sơ vi phạm và chấp nhận được đi cai nghiện để đảm bảo cho sức khỏe của bản thân.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia phiên họp, kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán xem xét, quyết định giải quyết vụ việc dân sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Các Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân, đề nghị đưa Trần Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ **18** (mười tám) đến **24** (hai mươi bốn) tháng.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ; ý kiến của cơ quan đề nghị; ý kiến của người bị đề nghị; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc T của Phòng Lao động – Thương

binh và Xã hội huyện E, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định tại Điều 101 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu là 03 tháng, từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm thì thời hiệu vẫn còn.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Trần Ngọc T đã trên 18 tuổi nên đủ điều kiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp. Xét tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi sử dụng ma túy của Trần Ngọc T; các ý kiến của những người tham gia tại phiên họp thì thấy việc đưa Trần Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết nhằm giúp người nghiện sớm tái hòa nhập cộng đồng và góp phần hạn chế tỷ lệ người nghiện trên địa bàn. Xét đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện E, tỉnh Đắk Lắk và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk tại phiên họp là có cơ sở cần chấp nhận. Xét cần thiết phải đưa Trần Ngọc T đi cai nghiện bắt buộc một thời gian nhất định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, khoản 1 Điều 96 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Các Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 31, Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Đối với: **Trần Ngọc T**; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1971;

Tên gọi khác: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Con ông Trần Văn A, sinh năm 1931 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1929.

2. Nơi chấp hành: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

3. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: **24** (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

Thời hạn kiến nghị của cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện E, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk đưa Trần Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- CA huyện ;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- Phòng LĐ- TB &XH huyện;
- UBND xã Yt, huyện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn